

MẪU NHÃN THUỐC ĐĂNG KÝ

334/1000

1 - NHÃN VỈ HONARAMIN GINSENG (1 vỉ x 5 viên nang mềm)

Mặt trong

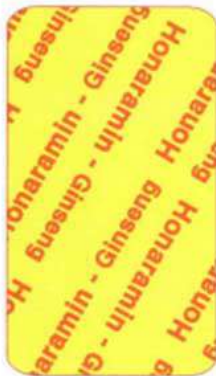


Mặt ngoài

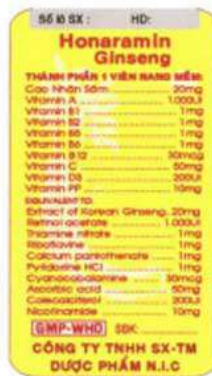


2 - NHÃN VỈ HONARAMIN GINSENG (1 vỉ x 3 viên nang mềm)

Mặt trong



Mặt ngoài



Tp.HCM, ngày 11 tháng 06 năm 2011
KT. Tổng Giám Đốc



(Signature)
NGUYỄN TRUNG KIẾN

MẪU NHÃN THUỐC ĐĂNG KÝ
4 - MẪU HỘP HONARAMIN GINSENG:
(10 vỉ x 3 viên nang mềm)



THÀNH PHẦN VIÊN NANG MỀM	
Glucosamin Sulfat	50mg
Vitamin A BP	1.000IU
Vitamin B1 BP	10mg
Vitamin B2 BP	10mg
Vitamin B3 BP	10mg
Vitamin B6 BP	10mg
Vitamin C BP	200mg
Vitamin D3 BP	200IU
Vitamin E BP	10mg

Mã Vạch
Số 07 số hóa của Bộ Y tế thuộc hệ thống mã vạch của Bộ Y tế
TRAM ANH PHAM



CHỈ 8000, CHỨNG CỨ 8000, LƯU 8000 -
CÁC 8000, 8000 TRÊN VÀ CÁC
hàng 8000 8000
SẢN 8000 THEO 8000
M&K
8000 8000
8000 8000
8000 8000

Tp. HCM, ngày 11 tháng 07 năm 2011
KT. Tổng Giám Đốc



MẪU NHÃN THUỐC ĐĂNG KÝ

3 - MẪU HỘP HONARAMIN GINSENG (12 vỉ x 5 viên nang mềm)



Tp.HCM, ngày 21 tháng 12 năm 2011

KT. Tổng Giám Đốc



DR. NGUYỄN TRUNG KIẾN

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC Viên nang mềm HONARAMIN GINSENG

HONARAMIN GINSENG Viên nang mềm:

• Công thức (cho một viên nang mềm):

- Cao nhân sâm 20 mg
- Vitamin A (Retinol acetat) 1000 UI
- Vitamin B1 (Thiamin nitrat) 1 mg
- Vitamin B2 (Riboflavin) 1 mg
- Vitamin B5 (Calci pantothenat) 1 mg
- Vitamin B6 (Pyridoxin HCl) 1 mg
- Vitamin B12 (Cyanocobalamin) 30 mcg
- Vitamin PP (Nicotinamid) 10 mg
- Vitamin C (Acid ascorbic) 50 mg
- Vitamin D3 (Cholecalciferol) 200 UI
- Tá dược vđ. 1 viên nang mềm

(Dầu đầu nành, sáp ong, lecithin, palm oil, gelatin, glycerin, d-sorbitol, nipagin, nipazol, màu đỏ erythrosine, màu xanh patent, màu oxyd sắt nâu, titan dioxyd, vanilin)

• Chỉ định:

- Dùng để bổ sung vitamin và các khoáng chất thiếu hụt hoặc nhu cầu của cơ thể tăng trong các trường hợp: Thể chất yếu kém, chán ăn, mệt mỏi, phụ nữ cho con bú, người lớn tuổi.

• Liều dùng:

- Người lớn: Mỗi lần 1 viên, ngày 2 – 3 lần.
- Trẻ em: Mỗi lần 1 viên, ngày 2 lần.

• Chống chỉ định:

- Mẫn cảm với Nhân sâm, Retinol acetat, Thiamin, Riboflavin, Calci pantothenat, Pyridoxin, Cyanocobalamin, Nicotinamid, Acid ascorbic và bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Suy chức năng thận, sỏi thận. U ác tính.
- Rung thất trong hồi sức tim. Tăng calci máu.
- Bệnh gan nặng, loét dạ dày tiến triển. Xuất huyết động mạch.

• Thận trọng:

- Thận trọng đối với người bệnh tim.
- Phụ nữ có thai dùng chế phẩm có cao nhân sâm sẽ có hiện tượng chảy máu không cầm được khi chuyển dạ.

• Tương tác thuốc:

- Vitamin A: Neomycin, Cholestyramin, parafin lỏng làm giảm hấp thu vitamin A. Các thuốc uống tránh thai có thể làm tăng nồng độ vitamin A trong huyết tương. Dùng đồng thời với Isotretinoin có thể dẫn đến tình trạng như dùng vitamin A quá liều.
- Vitamin B2: Rượu và Probenecid có thể gây cản trở hấp thu vitamin B2 ở ruột.
- Vitamin B6: Làm giảm tác dụng của Levodopa trong điều trị bệnh Parkinson.
- Vitamin PP: Sử dụng đồng thời với chất ức chế men khử HGM – CoA có thể làm tăng nguy cơ gây tiêu cơ vân. Sử dụng đồng thời với các thuốc có độc tính với gan có thể làm tăng thêm tác hại độc cho gan. Không dùng đồng thời vitamin PP với Carbamazepin trong huyết tương dẫn đến tăng độc tính.
- Vitamin D3: Dùng đồng thời với cholestyramin hoặc colestipol hydroclorid có thể dẫn đến giảm hấp thu vitamin D ở ruột. Không dùng đồng thời với thuốc lợi niệu thiazid vì có thể dẫn đến tăng calci huyết. Không dùng đồng thời với phenobarbital, phenytoin, corticosteroid, glycosid trợ tim.
- Vitamin C: Dùng đồng thời với Aspirin sẽ làm tăng bài tiết vitamin C và giảm bài tiết Aspirin trong nước tiểu.

• Tác dụng không mong muốn của thuốc:

- Trong thời gian dùng thuốc, nước tiểu đôi khi có màu vàng nhạt, do thuốc có chứa vitamin B2

THÔNG BÁO CHO BÁC SĨ NHỮNG TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN GẤP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC.

♦ Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú

- Thuốc dùng được cho phụ nữ cho con bú
- Phụ nữ có thai không được dùng thuốc này

♦ Sử dụng cho người lái xe và vận hành máy móc

- Thuốc dùng được cho người lái xe và vận hành máy móc

♦ Quá liều và xử trí

- **Vitamin D:** Dùng liều cao và kéo dài sẽ bị quá liều vitamin D dẫn đến cường vitamin D và nhiễm độc calci huyết do vitamin D (biểu hiện yếu mệt, ngủ gà đau đầu, chán ăn, khô miệng, buồn nôn, táo bón, ỉa chảy, chóng mặt, ú ải, ngoại ban, đau cơ xương và dễ bị kích thích). Xử trí: ngưng dùng thuốc, ngưng bổ sung calci, uống nhiều nước, truyền dịch. Nếu cần, có thể dùng corticosteroid hoặc thuốc lợi tiểu tăng thải calci. Có thể sử dụng lọc máu thận nhân tạo hoặc thẩm tách màng bụng để tăng thải calci tự do ra khỏi cơ thể. Nếu ngộ độc vitamin D cấp, vừa mới uống thì có thể gây nôn hoặc rửa dạ dày. Điều trị bằng dầu khoáng có thể thúc đẩy thải trừ vitamin D qua phân.
- **Vitamin A:** Dùng liều cao và kéo dài sẽ dẫn đến ngộ độc vitamin A. Có những triệu chứng: mệt mỏi, dễ kích thích, chán ăn, sút cân, nôn, rối loạn tiêu hoá, sốt, găm lách to, da bị biến đổi, rụng tóc, tóc khô, môi nứt và chảy máu, thiếu máu nhược đầu, calci huyết cao, đau ở xương và khớp. Ở trẻ em ngộ độc mạn tính biểu hiện tăng áp lực nội sọ, phù gai thị, rối loạn thị giác. Ngưng dùng thuốc các triệu chứng sẽ mất đi nhưng xương không phát triển do cốt hoá xương sớm.
- **Vitamin PP:** Dùng liều cao có thể dẫn đến quá liều vitamin PP. Khi có quá liều không có thuốc giải độc đặc hiệu. sử dụng các biện pháp thông thường như gây nôn, rửa dạ dày, điều trị triệu chứng và hỗ trợ

♦ Trình bày:

- Hộp 12 vỉ x 05 viên nang mềm.
- Hộp 10 vỉ x 03 viên nang mềm

♦ Hạn dùng:

- 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

♦ Bảo quản:

- Nơi khô mát (nhiệt độ ≤ 30°C), tránh ánh sáng.

♦ Tiêu chuẩn: TCCS

ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN CỦA THÁY THUỐC
KHÔNG DÙNG THUỐC QUÁ HẠN SỬ DỤNG GHI TRÊN HỘP
THÔNG BÁO CHO BÁC SĨ NHỮNG TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN GẤP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC

CÔNG TY TNHH SX-TM DƯỢC PHẨM NIC (NIC-PHARMA)
Lô 11D đường C – KCN Tân Tạo – Q.Bình Tân – TP.HCM
ĐT: 7.541.999 – Fax: 7.543.999

TP.HCM, ngày 21 tháng 12 năm 2011
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



DR. NGUYỄN TRUNG KIẾN

PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh